TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CĐ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10-8- 2022
"V/v Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Thành

2. Bà Ngô Hồng Điệp

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Văn Tùng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện CĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 346/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc " Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Ngọc T, sinh năm: 1977;

Địa chỉ: Ấp I, xã T, huyện CĐ, tỉnh Long An (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Ngô Văn H, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Ấp I, xã T, huyện CĐ, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/6/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc T trình bày: Chị và anh Ngô Văn H cưới nhau vào năm 2002, do tìm hiểu tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng cũng không có hạnh phúc vì anh H không lo làm ăn, hay bài bạc và ăn nhậu. Trong quá trình chung sống chị có khuyên anh H rất nhiều lần và mẹ chồng chị cũng khuyên anh H nhưng anh H không sửa đổi làm cho mâu thuẫn ngày trầm trọng, chị đã bỏ đi về nhà mẹ ruột chị ở nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 5/2021 đến nay. Nay chị nhận thấy

không còn tình cảm với anh H nên yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với anh H.

Về con chung: Có 02 con chung là Ngô Thị Hoàng N, sinh ngày 20/8/2005 hiện đang sống với chị và Ngô Thị Hoàng L, sinh ngày 27/4/2011 hiện đang sống với anh H. Chị yêu cầu tiếp tục nuôi con Ngô Thị Hoàng N vì cháu N có nguyện vọng sống với mẹ, còn Ngô Thị Hoàng L để anh H tiếp tục nuôi vì cháu L có nguyện vọng sống với cha, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- *Bị đơn anh Ngô Văn H trình bày tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án:* Anh H thống nhất với trình bày của chị T về thời gian cưới, chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn và thời gian ly thân cũng như nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Nay anh H cũng đồng ý việc chị T yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Có 02 con chung là Ngô Thị Hoàng N, sinh ngày 20/8/2005 hiện đang sống với chị T và Ngô Thị Hoàng L, sinh ngày 27/4/2011 hiện đang sống với anh H. Anh H đồng ý để chị T tiếp tục nuôi cháu N, còn anh H tiếp tục nuôi cháu L, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:

Chị Trần Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng và nuôi con chung với anh Ngô Văn H là quan hệ tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng và nuôi con chung. Căn cứ theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An.

Đối với anh Ngô Văn H, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng anh H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc T và anh Ngô Văn H cưới nhau vào năm 2002, do tìm hiểu tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn là đã vi phạm Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Từ tháng 5/2021, chị T và anh H không còn chung sống với

nhau cho đến nay. Nay chị T yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị T với anh H là có căn cứ cần được chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Có 02 con chung là Ngô Thị Hoàng N, sinh ngày 20/8/2005 hiện đang sống với chị T và Ngô Thị Hoàng L, sinh ngày 27/4/2011 hiện đang sống với anh H. Hiện nay cháu N có nguyện vọng sống với mẹ, cháu L có nguyện vọng sống với cha nên việc chị T yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Oanh, còn anh H tiếp tục nuôi cháu L là phù hợp cần được chấp nhận.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh H đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh H đều xác định không có nên không đề cập.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

[4] Về quyền, thời hạn kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 266, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 9,81,82,83,84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện không công nhân quan hệ vợ chồng và nuôi con chung của nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc T với bị đơn anh Ngô Văn H.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Ngọc T với anh Ngô Văn H.

2. Về nuôi con chung: Chị T được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con là Ngô Thị Hoàng N, sinh ngày 20/8/2005 hiện đang sống với chị T. Anh H được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con là Ngô Thị Hoàng L, sinh ngày 27/4/2011 hiện đang sống với anh H. Chị T và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau do chị T và anh H không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của

một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3.Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh H đều xác định không có nên không đề cập.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc T phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0006495 ngày 04/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CĐ, chị T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền, thời hạn kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện CĐ;
- Chi cục THADS huyện CĐ;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Út